

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Điều chỉnh thông tin báo cáo đến thời điểm 08/01/2026)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non số 1 Thanh Yên

2. Địa chỉ: Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153954179

Địa chỉ thư điện tử: thanhhyendb@gmail.com

Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử:

<https://mnthanhyen.huyendienbien.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND huyện Điện Biên

4. *Sứ mệnh, Tầm nhìn và Mục tiêu của Cơ sở Giáo dục*

4.1. Sứ mệnh

Trường Mầm non số 1 Thanh Yên hướng tới xây dựng một trường mầm non hạnh phúc, nơi trẻ em là trung tâm của mọi hoạt động giáo dục. Chúng tôi cam kết tạo dựng một môi trường nuôi dưỡng toàn diện, giúp trẻ hình thành nền tảng phẩm chất đạo đức, năng lực tư duy, và kỹ năng thích nghi linh hoạt với sự phát triển không ngừng của xã hội hiện đại.

Trường chú trọng phát huy nội lực cá nhân của từng trẻ, khơi dậy niềm say mê khám phá thế giới thông qua trải nghiệm thực tiễn, từ đó phát triển thể chất khỏe mạnh, trí tuệ linh hoạt, nhân cách hài hòa. Đồng thời, nhà trường tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên **tâm huyết – vững chuyên môn – sáng tạo – đổi mới**, tạo động lực và cảm hứng trong công cuộc nâng cao chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ.

Chúng tôi chủ động kết nối với cha mẹ và người chăm sóc trẻ để tạo nên một cộng đồng giáo dục gắn kết, hỗ trợ phát triển tối đa tiềm năng sẵn có ở mỗi đứa trẻ.

4.2. Tầm nhìn

Trường Mầm non số 1 Thanh Yên phấn đấu trở thành một trong những đơn vị mầm non tiêu biểu của xã Thanh Yên, tiếp tục giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ II và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ cao nhất.

Hướng tới mục tiêu xây dựng một môi trường giáo dục mang bản sắc riêng: **Xanh – An toàn – Thân thiện – Hạnh phúc**, nơi mọi trẻ đều được tôn trọng, phát triển theo năng lực – tố chất cá nhân, hình thành tư duy độc lập, khả năng sáng tạo, và năng lực giao tiếp tiếng Việt thành thạo, tạo nền tảng vững chắc cho hành trình học tập và hội nhập trong tương lai.

4.3. Mục tiêu giáo dục mầm non

Giáo dục mầm non tại Trường Mầm non số 1 Thanh Yên không chỉ hướng đến việc phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, mà còn đặt trọng tâm vào việc hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách – làm nền tảng cho học tập suốt đời.

Chúng tôi đặt ra những mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo cho trẻ có môi trường học tập tích cực, thân thiện và an toàn;
- Giúp trẻ phát triển toàn diện, có kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi;
- Khơi dậy và phát triển tối đa các tiềm năng cá nhân;
- Hình thành nếp sống tự lập, thói quen tích cực và nền nếp sinh hoạt văn minh;
- Tạo dựng niềm tin vững chắc trong phụ huynh về chất lượng giáo dục;
- Là nơi giáo viên được khuyến khích sáng tạo, không ngừng học hỏi, lan tỏa tinh thần đổi mới vì sự nghiệp giáo dục.

Trường Mầm non số 1 Thanh Yên quyết tâm phát triển thành “chiếc nôi đầu đời” vững chắc, nhân văn và đầy cảm hứng – nơi trẻ em hạnh phúc – phụ huynh an tâm – giáo viên tận tụy – xã hội tin tưởng.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non số 1 Thanh Yên được thành lập ngày 18/7/1996, là đơn vị công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên. Trường có tổng diện tích 2.758,1 m² (trong đó 1.758,1 m² xây dựng, 800 m² sân chơi, 200 m² vườn cây), được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, thân thiện, đáp ứng môi trường giáo dục Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc.

Hiện có 9 phòng học theo độ tuổi và hệ thống phòng chức năng đồng bộ (thể chất, nghệ thuật, Tin học – Ngoại ngữ, thư viện...), đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng – đồ chơi đạt chuẩn, phục vụ hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đội ngũ gồm 18 giáo viên, trong đó 17/18 (94,4%) có trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên được xếp loại chuyên môn Khá và Giỏi; 15/18 (83,3%) giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

Năm học 2024–2025, trường huy động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu giao; được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến (QĐ số 20/QĐ-UBND ngày

13/6/2025). Toàn trường có 22/22 cá nhân đạt LĐTT (QĐ số 19), 8 cá nhân đạt CSTĐCS (QĐ số 21), 2 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen (QĐ số 22), 07 lượt cá nhân được UBND và Đảng ủy xã khen thưởng (QĐ số 60). Có 01 cá nhân được UBND huyện đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (TTr số 186/TTr-UBND ngày 18/6/2025).

Chi bộ nhà trường có 16 đảng viên, năm 2025 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (QĐ số 144-QĐ/ĐU ngày 22/12/2025). Chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc 5 năm liền. Đã bồi dưỡng 01 đoàn viên hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng; 4 đảng viên hoàn thành xuất sắc, 12 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ (QĐ số 139/QĐ-LĐLĐ ngày 26/5/2025), có 01 đoàn viên được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen (QĐ số 645/QĐ-LĐLĐ ngày 28/7/2025). Có 5 sáng kiến của 7 cá nhân được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp huyện (QĐ số 1089/QĐ-UBND ngày 05/6/2025).

Giai đoạn 2019–2025, nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, xuất sắc; được UBND huyện, UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT tặng Giấy khen, Bằng khen. Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền; chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được biểu dương.

Nhà trường tích cực tham mưu, phối hợp với phụ huynh, chính quyền và các đoàn thể địa phương, phát triển theo hướng chất lượng – uy tín – bền vững. Trẻ đến trường ngoan, tự tin, có kỹ năng phù hợp độ tuổi, nề nếp trong học tập – vui chơi – vệ sinh – lao động, là địa chỉ tin cậy để các đơn vị trong và ngoài huyện đến tham quan, học tập.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn để liên hệ

Họ và tên: Lương Thị Xoan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Nơi làm việc: Trường Mầm non số 1 Thanh Yên

Địa chỉ: Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0838892468

Email: luongthixoan6@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường: Số 487/QĐ-UBND ngày 16/03/2009

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường: Số 3004/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 về việc bổ sung thành viên Hội đồng Trường Mầm non xã Thanh Yên, nhiệm kỳ 2021–2026.

Thành phần Hội đồng trường gồm:

Lương Thị Xoan – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng

Cà Quốc Phú – Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Yên

Nguyễn Hương Giang – Phó Hiệu trưởng – Chủ tịch Công đoàn

Lò Văn Hiêng – Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh

Đàm Thị Quỳnh – Tổ phó tổ chuyên môn Mẫu giáo lớn – Nhà trẻ

Vũ Thị Thu Hiền – Tổ trưởng tổ Mẫu giáo bé – Mẫu giáo nhỡ

Nguyễn Thị Dung – Kế toán

Đặng Thị Huyền – Tổ trưởng tổ Văn phòng

Lò Thị Duyên – Bí thư Đoàn Thanh niên

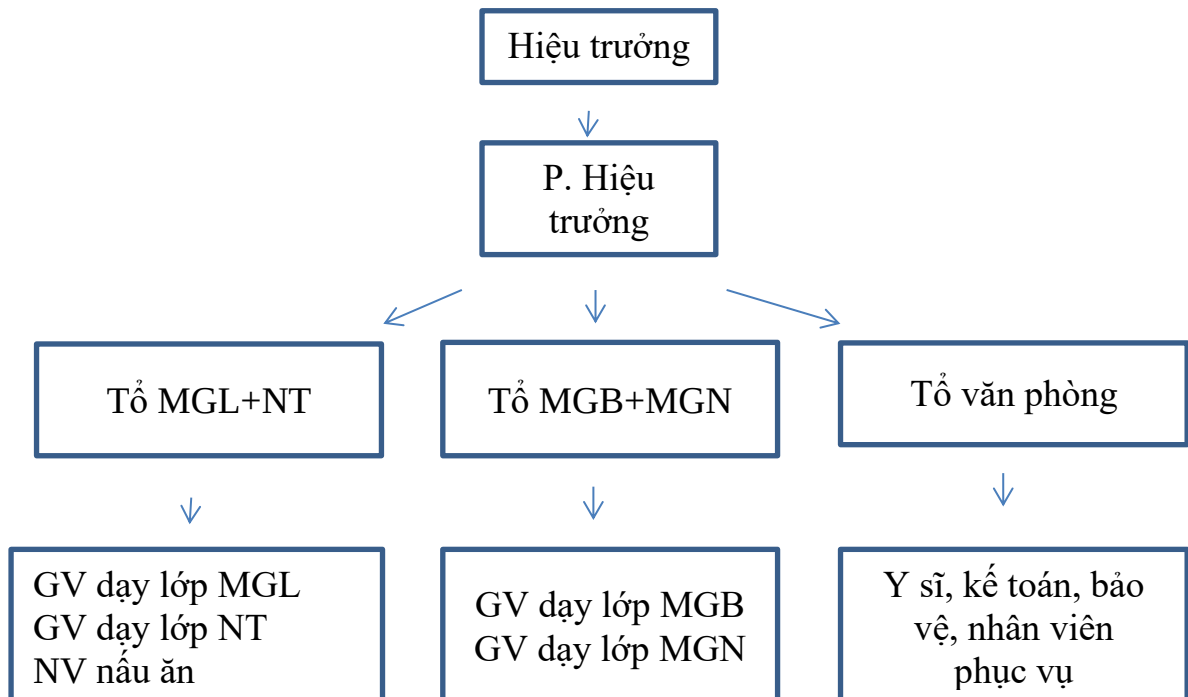
c) Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý:

Hiệu trưởng **Lương Thị Xoan**: Số 750/QĐ-UBND ngày 30/12/2025

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Hương Giang: Số 2366/QĐ-UBND ngày 01/10/2021

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị: Số 237/QĐ-MNS1TY ngày 10/10/2025

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường mầm non số 1 Thanh Yên

Lương Thị Xoan, chức vụ Hiệu trưởng, số ĐT: 0838892468, địa chỉ thư điện tử luongthixoan6@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non số 1 Thanh Yên, thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục (Số 185/KH-MNS1TY ngày 16/9/2025); quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục (Số 226/QĐ-MNS1TY ngày 10/10/2025)

01/10/2025); các nghị quyết của hội đồng trường (hồ sơ hội đồng trường); Quy chế Chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 (số 282/QĐ-MNTY ngày 31/12/2025) số 189/QC-MNTY ngày 6/9/2024 quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024 - 2025); chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non; NĐ 66/2025/NĐ-CP ngày 01/5/2025 Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 218/2025/NQQ-QHH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi; số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 Về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số CBGV-NV: 23 trong đó:

+ CBQL: 02 (ĐH GDMN: 2/2; TCLLCT: 2/2)

+ Giáo viên: 18 (ĐH GDMN: 17/18)

+ Nhân viên: 04 (ĐH: 01 (Kế toán); TC: 01 (y sĩ); 01 hợp đồng lao động là bảo vệ được bồi dưỡng công tác bảo vệ trường học; 01 nhân viên phục vụ)

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Số CBQL tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng xếp loại tốt: 2/2

Số giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp khá trở lên đạt 100%, trong đó loại tốt: $7/18=38,9\%$ (tăng 7,4% so với năm học trước);

- Năm học 2024-2025: Tổng số viên chức 22; 100% viên chức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó xếp loại HTXSNV $2/22=18,2\%$; HTTNV $18/22=81,8\%$ HTNV: $0=0\%$.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định (trong đó có 02 cán bộ quản lý và 20 giáo viên)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

Tổng diện tích 2758,1m², bình quân tối thiểu cho một trẻ 13,4m²/trẻ(vượt quy định 1,4 m²/trẻ), trong đó diện tích xây dựng công trình là 1.758,1 (chiếm 63,7%); diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi) là 1000 m² (chiếm 36,3%) đảm bảo theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Nhà trường được xây dựng kiên cố, diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo quy định. Khu lớp học, phòng chức năng, sân chơi, sân vườn được quy hoạch hợp lý, đáp ứng yêu cầu chăm sóc – giáo dục, tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm. Đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu và đồ dùng tự làm phù hợp với từng độ tuổi. Bếp ăn một chiều đạt chuẩn, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Khu vệ sinh, hệ thống nước sạch, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường thường xuyên kiểm kê, bảo quản, bổ sung thiết bị, đồ chơi, phục vụ hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Có 9 phòng học/9 nhóm lớp, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng: 03 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 lớp; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi là: 02 lớp; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02 lớp; các lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng. Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đảm bảo theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ chăn, chiếu, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng.

- Có 01 phòng giáo dục thể chất 72,8m² đầy đủ đồ dùng phát triển vận động đảm bảo theo quy định.

- Có 01 phòng giáo dục nghệ thuật 60m² có đàn, gương, gióng múa, trang phục.

- Có 01 phòng Tin học-Ngoại ngữ 60m² với đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em;

- Có thư viện cho bé với diện tích 60m² với đủ tài nguyên thông tin, bảo đảm phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ em; đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và yêu cầu giáo dục của giáo viên; phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục mầm non

- Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDDT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non: phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng họp được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng hành chính - quản trị; phòng dành cho nhân viên;

nhà kho có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ trang thiết bị, được bố trí thuận tiện, đảm bảo vệ sinh môi trường:

- + Văn phòng trường có diện tích 70m²;
- + Phòng Hiệu trưởng có diện tích 30,6m²,
- + Phòng phó Hiệu trưởng có diện tích 23,5m²,
- + Phòng hành chính quản trị có diện tích 15m²;
- + Phòng họp 60m²;
- + Phòng y tế 15m²,
- + Phòng bảo vệ 15 m²
- + Phòng nhân viên 15m²

+ Nhà kho 40m² các phòng đủ diện tích đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Mầm non

+ Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi có diện tích 80m²

+ Bếp ăn được thiết kế và hoạt động một chiều, hợp vệ sinh với tổng diện tích 62m², bình quân 0,3m²/trẻ.

- Phòng vệ sinh của trẻ có diện tích là 82m² (0,4m²/trẻ), có vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, bố trí từ 01 tiểu treo cho bé trai, từ 05 xí bệt cho bé gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ/ chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng.

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối chiếu so sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

09/09 nhóm, lớp đủ đồ dùng, thiết bị dạy học.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Trường có 10 đồ dùng đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, khai thác sử dụng hiệu quả.

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hàng năm, nhà trường được bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

100% nhóm, lớp tự làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn và sử dụng học liệu, đồ chơi trong cơ sở giáo dục mầm non. Các thiết bị, học liệu sau khi được lựa chọn đều được khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Giữ vững danh hiệu Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Nhiều tiêu chí vượt mức quy định, được nhân dân và chính quyền địa phương đánh giá cao. Nhà trường trở thành địa chỉ tin cậy để các trường trong và ngoài huyện đến tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:

+Năm học 2023-2024

100% số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ và đảm bảo an toàn.

Tổng số trẻ khỏe mạnh phát triển bình thường:

Cân nặng BT: $209/211 = 99\%$; SDD thể nhẹ cân: $2/211 = 1\%$

Chiều cao BT: $209/211 = 99\%$; SDD thể TC: $2/211 = 1\%$

Cân nặng theo chiều dài, chiều cao: $211/211 = 100\%$

Béo phì: $0/211 = 0\%$

+Năm học 2024-2025

100% số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ và đảm bảo an toàn.

Tổng số trẻ khỏe mạnh phát triển bình thường:

Cân nặng BT: $198/200 = 99\%$; SDD thể nhẹ cân: $2/200 = 1\%$

Chiều cao BT: $198/200 = 99\%$; SDD thể TC: $2/200 = 1\%$

Cân nặng theo chiều dài, chiều cao: $200/200 = 100\%$

Béo phì: $0/200 = 0\%$

b) Chất lượng giáo dục

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình, thời gian biểu; nâng cao chất lượng các chuyên đề: Xây dựng trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, Tăng cường Tiếng Việt, học tập làm theo Bác, phát triển vận động, ứng dụng phương pháp giáo dục quốc tế... Giáo viên tích cực làm đồ dùng, đổi mới phương pháp dạy học

lấy trẻ làm trung tâm, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học. Tổ chức tốt hội thi, ngoại khóa, trải nghiệm giúp trẻ vui học, phát huy tính tích cực, chủ động.

- Chất lượng giáo dục: Tổng số học sinh được đánh giá chất lượng các lĩnh vực: Khối nhà trẻ: Tổng số trẻ được kiểm tra, đánh giá: 65/65 trẻ, số trẻ đạt 65/65 = 100%; Khối MGB: Tổng số trẻ được kiểm tra, đánh giá: 51/51 trẻ, số trẻ đạt 50/51 = 98%; Khối MGN: Tổng số trẻ được kiểm tra, đánh giá: 51/51 trẻ, số trẻ đạt 50/51=98%; Khối MGL: Tổng số trẻ được kiểm tra, đánh giá: 53/53 trẻ, số trẻ đạt 53/53=100%

- Tổng số đạt bé ngoan: 200/200 cháu, đạt 100%; bé sạch: 200/200 cháu, đạt 100%; bé chăm: 196/200 cháu, đạt 98%.

*** Kết quả các hội thi**

Hội thi của học sinh: Cấp trường

Thi “Bé khỏe bé ngoan”

Hội thi BKBN có 46 cháu được công nhận trong đó có 53 cháu đạt giải, 9 giải nhất, 8 giải nhì, 7 giải ba, 29 giải KK. Trẻ tham gia giao lưu Ươm mầm tài năng nhí đạt 2 giải nhì và 1 giải ba, được phòng GD&ĐT lựa chọn công diễn.

Giải nhất bóng chuyền cấp huyện.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lập dự toán, thu – chi, quyết toán, thống kê và báo cáo tài chính, tài sản theo đúng quy định của pháp luật. Công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện định kỳ; chứng từ thu – chi, hồ sơ quyết toán được lưu trữ đầy đủ, khoa học và công khai, minh bạch. Quy chế chi tiêu nội bộ được rà soát, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản và điều hành các hoạt động chung. Không phát hiện sai phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí: **4.864.458.801đ** (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) . **4.346.199.517đ**; chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...) **518.259.284đ**; chi hỗ trợ người học

(học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- **Học phí:** Thực hiện thu theo Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên. Tổng số học phí thu năm 2024-2025 là : 50.300.000đ

- **Lệ phí,** tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển thực hiện theo: Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2188/SGDĐT-KHTC, ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Số 1666/UBND-GDĐT ngày 26/7/2024 V/v hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Điện Biên; 2642/SGDĐT-KHTC ngày 3/9/2025, V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; Số: 298/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025, V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; số 359/UBND-VHXXH ngày 19/9/2025 V/v quản lý tổ chức bếp ăn cho học sinh của các nhà trường; số 31/ TB- UBND ngày 1/10/2025, Kế hoạch vận động tài trợ của các trường MN, TH, THCS thuộc xã Thanh Yên năm học 2025 – 2026 trên địa bàn xã Thanh Yên.

Mức ăn bán trú 22.000đ/ngày/học sinh (nhà trẻ 2 bữa chính và 01 bữa phụ; mẫu giáo 1 bữa chính và 01 bữa phụ) theo nguyên tắc thu đủ chi không lợi nhuận. 3557/SNV-LĐVLNCC ngày 26/12/2025, V/v triển khai thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp: Thực hiện theo hướng dẫn nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Tổng số tiền . 73.225.500đ trong đó: Hỗ trợ CPHT số tiền: 6.900.000đ ; Hỗ trợ NĐ 105 số tiền: 10.880.000đ ;Miễn, giảm học phí số tiền: 19.949.500đ; Nuôi em số tiền: 35.496.000đ đối với người học

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

Trường Mầm non số 1 Thanh Yên huy động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu giao.

Tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến (QĐ số 20/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND huyện Điện Biên). Chi bộ

trường với 16 đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (QĐ số 144-QĐ/ĐU ngày 22/12/2025 và QĐ số 145-QĐ/ĐU ngày 30/12/2025 của Đảng ủy xã Thanh Yên), đã bồi dưỡng 01 đoàn viên hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng; 3/15 đảng viên hoàn thành xuất sắc, 12/15 hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn trường hoàn thành tốt nhiệm vụ (QĐ số 139/QĐ-LĐLĐ ngày 26/5/2025), có 01 đoàn viên được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen (QĐ số 645/QĐ-LĐLĐ ngày 28/7/2025).

Toàn trường có 22/22 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 13/6/2025); 8 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở (QĐ số 21/QĐ-UBND); 2 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen (QĐ số 22/QĐ-UBND); 07 lượt cá nhân được UBND, Đảng ủy xã khen thưởng (QĐ số 60/QĐ-UBND ngày 26/5/2025). 01 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen (Tờ trình số 12/QĐ-TTG ngày 03/01/2026).

Năm học 2024–2025, có 5 sáng kiến của 7 cá nhân được công nhận cấp cơ sở, phạm vi ảnh hưởng cấp huyện (số 1089/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp huyện của sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên năm học 2024-2025).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Lương Thị Xoan